

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-PT  
Ngày: 05-9-2018  
Về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Dũng  
*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Phước Thiện  
Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2018/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 113/2018/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Bé N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp Hóc Thơm 1, xã H, huyện Đ, tỉnh L

- *Bị đơn:* Ông Lê Quốc T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã A Tây, huyện Đ, tỉnh L.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Quốc T, bị đơn.

*(Các đương sự có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Bé N trình bày: Bà và ông Lê Quốc T đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 453/2016/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Theo quyết định thì bà N được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Trần Mai T, sinh ngày 01/02/2009 và Lê Trần Minh T, sinh ngày 27/3/2011, ông T không phải cấp

dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà N muốn đảm bảo về quyền lợi của hai con nên nay bà yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng theo quy định của pháp luật.

- *Tại bản tự khai ngày 29/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Quốc T là bị đơn trình bày:* Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 453/2016/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thì giữa ông và bà N thỏa thuận bà N được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Trần Mai T và Lê Trần Minh T, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Nay bà N không nuôi con được thì giao hai con cho ông trực tiếp nuôi chứ ông không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của bà N.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 113/2018/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã quyết định:

Buộc ông Lê Quốc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Lê Trần Mai T, sinh ngày 01/02/2009 và Lê Trần Minh T, sinh ngày 27/3/2011 hàng tháng, mỗi tháng với số tiền là 1.000.000đ cho mỗi con chung, cấp dưỡng cho cả hai con chung hàng tháng mỗi tháng là 2.000.000đ; Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06 năm 2018 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, ông Lê Quốc T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T không rút đơn kháng cáo và cho rằng, nếu bà N không nuôi con được thì giao hai con cho ông trực tiếp nuôi vì hiện nay ông có việc làm và chỗ ở ổn định, gần trường học đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc các con. Ngược lại, hoàn cảnh của bà N chưa có nhà riêng đang ở cùng mẹ ruột, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con không tốt hơn điều kiện của ông. Hiện nay, ông đang phải thi hành án phần chia tài sản chung cho bà N là 100.000.000đ nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Bà N tiếp tục yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì, trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cho nên việc ông T kháng cáo cho rằng, ông đang phải thi hành án phần chia tài sản chung cho bà N là 100.000.000đ nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là không có cơ sở chấp nhận. Bản án sơ thẩm buộc ông T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và căn cứ vào mức thu nhập bình quân của ông T để quyết định mức cấp dưỡng 1.000.000đồng/tháng/cháu là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Bé N khởi kiện yêu cầu ông Lê Quốc T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa áp dụng khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Theo khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”; “*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này...*” cho nên lý do mà anh Lê Quốc T kháng cáo cho rằng, nếu bà N không nuôi con được thì giao hai con cho ông trực tiếp nuôi là không có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, nghĩa vụ thi hành án về tài sản của ông đối với bà N không liên quan gì đến nghĩa vụ cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn được quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Ông T trình bày, hiện nay ông có việc làm và chỗ ở ổn định, thu nhập bình quân 7.500.000đ/tháng, trong khi đó hoàn cảnh của bà Nhân chưa có nhà riêng đang ở cùng mẹ ruột, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con còn khó khăn, thu nhập bình quân của bà N cũng khoảng 7.500.000đ/tháng cho nên bản án sơ thẩm căn cứ vào điều kiện kinh tế và mức thu nhập bình quân của ông T và bà N để buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng với số tiền 1.000.000đ/cháu/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 06 năm 2018 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các con. Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Lê Quốc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Lê Quốc T; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 113/2018/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã quyết định:

*Căn cứ khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

1- Buộc ông Lê Quốc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Lê Trần Mai T, sinh ngày 01/02/2009 và Lê Trần Minh T, sinh ngày 27/3/2011 hàng tháng, mỗi tháng với số tiền là 1.000.000đ cho mỗi con chung, cấp dưỡng cho cả hai

con chung hàng tháng mỗi tháng là 2.000.000đ; Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06 năm 2018 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định tại các Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc ông Lê Quốc T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con phúc thẩm, nhưng được khấu trừ tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002722 ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông T có nghĩa vụ phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Các thẩm phán**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Phước Thiên – Phùng Thị Cẩm Hồng**

**Lê Quốc Dũng**